

Số: 333/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 9 năm 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 160 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 9 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 3335/QĐ/ĐHNH, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050609210013	Đặng Nguyên An	29/03/2003	HQ9-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050609210096	Nguyễn Trần Ngọc Anh	22/05/2003	HQ9-GE04	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050608200231	Nguyễn Duyên Anh	25/10/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050609210066	Thái Trâm Anh	06/18/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050610220027	Lê Thị Vân Anh	06/11/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050611230108	Trần Hiếu Băng	25/07/2005	HQ11-BAF09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050609211841	Ngô Trần Gia Bảo	20/11/2003	HQ9-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050611230122	Nguyễn Thị Hồng Bích	12/08/2005	HQ11-BAF18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050610220830	Bùi Như Bình	23/01/2004	HQ10-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050609210151	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	25/10/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050609211853	Kiều Minh Châu	13/12/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh Châu	28/07/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050611230145	Huỳnh Ngọc Trân Châu	15/11/2005	HQ11-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	030536200031	Trần Tùng Đăng	08/04/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050609210198	Ngô Diễm Đông Đào	04/19/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050608200030	Nguyễn Mạnh Đạt	04/02/2002	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050608200299	Bùi Tuấn Đạt	19/07/2002	HQ8-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050608200302	Nguyễn Tiến Đạt	01/04/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050608200272	Ngô Nguyễn Thị Ngọc Diệp	16/05/2002	HQ8-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050606180059	Đặng Thùy Dung	03/09/2000	HQ6-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
21	050609211867	Lê Thị Kim Dung	10/02/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050610220860	Nguyễn Ngọc Dung	10/6/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	030805170301	Nguyễn Đông Duy	03/02/1995	HQ5-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050608200278	Nguyễn Đăng Duy	16/12/2002	HQ8-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050608200283	Vũ Ngọc Duy	24/01/2002	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050609211870	Đỗ Khánh Duy	27/10/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050608200284	Bùi Hà Mỹ Duyên	23/08/2002	HQ8-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050609210287	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/4/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050609211894	Lê Ngọc Quỳnh Giang	06/06/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050611230255	Nguyễn Hoàng Giang	06/11/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050611230280	Trần Thái Hà	30/06/2005	HQ11-MAG04	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050609210323	Phạm Hoàng Hà	16/08/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
33	050609211906	Lê Khánh Hà	10/08/2003	HQ9-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050611230277	Phạm Thị Ngọc Hà	20/12/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050611230304	Phạm Ngọc Bảo Hân	29/12/2005	HQ11-MAG01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050611230305	Phan Gia Hân	03/07/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050608200331	Nguyễn Phạm Thuận Hằng	10/04/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050611230342	Phan Minh Hạnh	14/03/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050606180108	Phạm Thế Hiền	01/11/2000	HQ6-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050609210434	Nguyễn Phương Hoàng	01/02/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050608200068	Nguyễn Nhựt Huy	12/02/2002	HQ8-GE15	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610220203	Lê Quang Huy	23/08/2004	HQ10-GE31	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610220951	Huỳnh Lê Thanh Huy	29/06/2002	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050611230425	Lê Minh Huy	01/01/2005	HQ11-BAF09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
45	050609210495	Nguyễn Thị Như	Huyền	08/11/2003	HQ9-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050609211964	Lê Khánh	Huyền	12/12/2003	HQ9-GE15		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050611230474	Hồ Trần Vĩnh	Khang	27/06/2005	HQ11-MAG01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609211981	Nguyễn Ngọc Minh	Khanh	22/03/2003	HQ9-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
49	050610220986	Mai Hoàng	Khanh	13/01/2003	HQ10-GE08		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050608200213	Phan Thị Vân	Khánh	27/11/2001	HQ8-GE04		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050610221010	Hoàng Thị Thúy	Kiều	12/02/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610221011	Lê Thị	Kiều	16/11/2004	HQ10-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050609212002	Phùng Thanh	Liêm	20/07/2003	HQ9-GE15		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050608200421	Nguyễn Vũ Ánh	Linh	16/07/2002	HQ8-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610221025	Đỗ Thị Huệ	Linh	06/02/2004	HQ10-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050608200428	Vũ Trần Thanh	Loan	02/09/2002	HQ8-GE07		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050607190245	Nguyễn Tấn	Lộc	17/02/2001	HQ7-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	030336200138	Đặng Huỳnh Thanh	Long	26/05/2002	HQ8-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050608200087	Lê Xuân	Mai	13/11/2002	HQ8-GE13		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050608200438	Lê Hoàng Khánh	Mai	22/07/2002	HQ8-GE03		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050609212034	Nguyễn Quỳnh	Mai	28/01/2003	HQ9-GE22		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050610220294	Phạm Thị Thanh	Mai	04/01/2004	HQ10-GE25		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050609210731	Nguyễn Huy	Mạnh	10/07/2003	HQ9-GE07		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050611230652	Nguyễn Hoàng	Minh	02/06/2004	HQ11-MAG07			X	IIG Việt Nam
65	050609212047	Trần Ngọc Ánh	Minh	15/03/2003	HQ9-GE15		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050610221082	Phạm Phương Bình	Minh	11/5/2004	HQ10-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050608200094	Phan Hạnh Huyền	My	22/10/2002	HQ8-GE10		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050611230680	Phan Hà	My	04/11/2005	HQ11-BAF15		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
69	050609212050	Đặng Trần Gia Mỹ	12/8/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050609212051	Nguyễn Như Đông	25/11/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050610220320	Nguyễn Thị Lê Na	26/02/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050610221097	Đinh Thị Kim Nền	01/02/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050609210819	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/01/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050609210847	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/06/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
75	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	25/02/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050610221123	Võ Xuân Ngân	06/08/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050611230713	Đường Kim Ngân	06/01/2005	HQ11-ACC03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050611230776	Đầu Xuân Khánh Ngọc	08/01/2005	HQ11-MAG01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050611230794	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	02/04/2005	HQ11-MAG07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050609210894	Nguyễn Bích Ngọc	14/12/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050611230797	Nguyễn Mai Thanh Ngọc	19/07/2005	HQ11-MAG05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050611230821	Đặng Thị Phương Nguyên	10/10/2005	HQ11-BAF12	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050609210947	Nguyễn Thảo Nguyên	01/04/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050611230824	Lê Thị Trường Nguyên	07/03/2005	HQ11-BAF14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050609210968	Nguyễn Diễm Thiện Nhân	01/08/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050607190333	Bùi Minh Nhật	31/07/2001	HQ7-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo Nhi	09/12/2003	HQ9-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050610220394	Lê Thị Ngọc Nhi	04/06/2004	HQ10-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050611230902	Trương Thị Ngọc Nhi	12/01/2005	HQ11-BAF07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050606180278	Nguyễn Thị Thảo Nhi	12/01/2000	HQ6-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050608200514	Đoàn Trần Yến Nhi	30/09/2002	HQ8-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050609210987	Trần Võ Hoàng Nhi	11/17/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
93	050609212098	Nguyễn Thị Uyên Nhi	26/02/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050609212104	Trần Thùy Ý	16/10/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050610221188	Trần Thị Ngọc	10/1/2004	HQ10-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050611230880	Nguyễn Hoàng Yến	25/07/2005	HQ11-BAF10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
97	050611230901	Trần Yến	24/02/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	050610221584	Nguyễn Xuân Yến	12/8/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050608200543	Lê Đỗ Quỳnh	25/08/2002	HQ8-GE18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050610220418	Đinh Nhật Khánh	30/06/2004	HQ10-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050609212115	Nguyễn Minh	10/06/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050610220434	Trương Nguyễn Quỳnh	29/01/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
103	050609211079	Nguyễn Phi	8/10/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
104	050608200560	Nguyễn Tấn	20/12/2002	HQ8-GE03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050609212131	Phạm Ngọc	27/10/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
106	050610220447	Lê Tấn	30/07/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
107	050611230969	Huỳnh Tấn	21/06/2005	HQ11-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
108	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng	27/11/2005	HQ11-BAF09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
109	050608200561	Nguyễn Khoa Phương	17/10/2002	HQ8-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
110	050608200132	Nguyễn Huỳnh	14/05/2002	HQ8-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
111	050609211117	Dương Thị Hồng	24/10/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
112	050611231000	Trần Thị Hồng	24/05/2005	HQ11-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
113	050607190410	Vũ Thị Hạnh	01/04/2001	HQ7-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050610221246	Lê Diễm	10/11/2004	HQ10-GE21	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050609212140	Lê Phương Thiên	03/04/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
116	050607190415	Nguyễn Đông	01/01/2001	HQ7-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MÔS	Nơi cấp
117	050610221267	Đinh Thị Nguyệt	Quế	04/09/2004	HQ10-GE15		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
118	050609212159	Nguyễn Nhật	Quyên	01/01/2003	HQ9-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
119	050608200593	Dương Trần Xuân	Quỳnh	14/08/2002	HQ8-GE06		X	X	IIG Việt Nam
120	050611231074	Nguyễn Yến	Quỳnh	10/01/2005	HQ11-ACC05		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
121	050608200616	Nguyễn Văn	Tân	06/05/2002	HQ8-GE12		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
122	050608200141	Mã Đức	Thắng	18/07/2002	HQ8-GE18		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
123	030633170890	Lê Công	Thạnh	23/02/1999	HQ5-GE10			X	IIG Việt Nam
124	050610220549	Nguyễn Phương	Thảo	01/01/2004	HQ10-GE30		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
125	050610221313	Đặng Phương	Thảo	12/04/2004	HQ10-GE22		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
126	050610221328	Trần Phạm Thu	Thảo	14/10/2004	HQ10-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
127	050608200665	Đới Nguyễn Hoàn	Thiện	01/12/2001	HQ8-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050611231184	Phan Thụy Kim	Thoa	12/11/2005	HQ11-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050609211414	Nguyễn Trần Anh	Thư	20/03/2003	HQ9-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050611231224	Nguyễn Thị Minh	Thư	01/01/2005	HQ11-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050608200154	Phạm Nguyễn Anh	Thư	16/11/2002	HQ8-GE10		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
132	050608200693	Nguyễn Anh	Thư	04/03/2002	HQ8-GE11		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
133	050609211404	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	29/06/2003	HQ9-GE06		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
134	050609211416	Lê Hoàng Anh	Thư	19/05/2002	HQ9-GE01		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
135	030805170327	Vũ Ngọc	Thuần	25/12/1999	HQ5-GE09			X	IIG Việt Nam
136	050609211458	Nguyễn Lý Hàn	Thuyên	31/10/2003	HQ9-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
137	050609211519	Nguyễn Đỗ Huyền	Trâm	30/10/2003	HQ9-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
138	050608200732	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17/03/2002	HQ8-GE01		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
139	050609211509	Lê Ngọc Bảo	Trâm	08/11/2003	HQ9-GE27		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
140	050609212280	Trần Hoàng Ngọc	Trâm	14/07/2003	HQ9-GE01		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
141	050610220653	Nguyễn Thị Bảo Trâm	18/04/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
142	050611231372	Trần Thị Thùy Trân	21/02/2005	HQ11-BAF06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
143	050611231374	Võ Ngọc Bảo Trân	15/08/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
144	050610221434	Phạm Hải Huyền Trang	12/01/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
145	050611231428	Nguyễn Phương Trinh	12/04/2005	HQ11-BAF18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
146	050610221471	Nguyễn Thị Trúc Trinh	12/9/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
147	050611231426	Nguyễn Ánh Kiều Diễm Trinh	29/07/2005	HQ11-BAF21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
148	0110302200034	Võ Thị Như Tuyền	13/11/2002	HQ8-GE06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050608200757	Trần Phương Uyên	28/02/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050609211682	Nguyễn Trần Thục Uyên	13/12/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
151	050610221515	Lê Kim Uyên	29/07/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
152	050610221516	Nguyễn Minh Uyên	28/02/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
153	050611231522	Lê Thị Kim Vân	12/08/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
154	050611231533	Trần Thị Khánh Vân	25/10/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
155	050609212335	Hoàng Thị Tường Vy	14/08/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
156	050610221561	Ông Minh Vy	21/11/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
157	050608200789	Trần Phương Vy	10/02/2002	HQ8-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
158	050609211759	Nguyễn Triệu Vỹ	12/08/2001	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
159	050606180467	Nguyễn Thị Lam Xuân	08/10/2000	HQ6-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
160	050608200218	Võ Thị Mỹ Xuyên	26/02/2001	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng số: 160 sinh viên ✓